

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Th1**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liệu và ông Hoàng Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Ông Trần X Tới-
Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Choóng Thị Th, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp X, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trương Văn Th1, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp X, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2022; bản tự khai ngày 11/11/2022 nguyên đơn là chị Choóng Thị Th trình bày:

Chị và anh Trương Văn Th1 tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2011. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cãi nhau, chị vì Th con còn nhỏ nên cố gắng chịu đựng nhưng anh Th1 vẫn không thay đổi được tính nết. Hiện nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh Th1 nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Trương Văn Th1.

Về con chung: Chị và anh Th1 có 03 con chung là Trương H1 X, sinh ngày 17/3/2012, Trương Quỳnh H, sinh ngày 05/10/2013, Trương Huy H1, sinh ngày 04/4/2016. Khi ly hôn chị tự nguyện giao 03 con chung cho anh Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Th1 không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trương Văn Th1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Định Quán xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm lấy lời khai, của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Choóng Thị Th được ly hôn với anh Trương Văn Th1.

Về con chung: các cháu Trương H1 X, sinh ngày 17/3/2012 và cháu Trương Quỳnh H, sinh ngày 05/10/2013 hiện nay sinh sống cùng với anh Th1, các cháu đều có nguyện vọng muốn ở với anh Th1, cháu Trương Huy H1, sinh ngày 04/4/2016 hiện đang còn nhỏ. Chị Th cũng tự nguyện giao các cháu cho anh Th1 tiếp tục nuôi dưỡng nên việc giao 03 con chung cho anh Th1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Anh Th1 cũng không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi 03 con chung nên đề nghị Hội đồng xét xét giao không xem xét.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nợ chung: không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Trương Văn Th1 hiện cư trú tại ấp X, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Choóng Thị Th yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con với anh Trương Văn Th1 nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Choóng Thị Th là nguyên đơn; anh Trương Văn Th1 là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Choóng Thị Th có mặt, bị đơn anh Trương Văn Th1 được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Th và anh Th1 tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Choóng Thị Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: cuộc sống vợ chồng giữa chị Th và anh Th1 đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ chồng. Tại Điều của 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...có nghĩa vụ sống chung với nhau”*. Tuy nhiên, kể từ khi chị Th, anh Th1 không còn sống chung với nhau thì hai người cũng không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Qua xem xét lời trình bày của chị Th và chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị Th, anh Th1 thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị Th, anh Th1 đã có mâu thuẫn, khả năng đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Th1 theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị Th và anh Th1 có 03 con chung là Trương H1 X, sinh ngày 17/3/2012, Trương Quỳnh H, sinh ngày 05/10/2013, Trương Huy H1, sinh ngày 04/4/2016. Chị Th tự nguyện giao 03 con chung cho anh Th1 được trực tiếp nuôi dưỡng, cháu X, H cũng có nguyện vọng ở với anh Th1, cháu H1

hiện đang còn nhỏ. Cả 03 con chung trong thời gian qua được anh Th1 nuôi dưỡng cũng được chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục giao các cháu cho anh Th1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Th1 không có yêu cầu.

Chị Th có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Th chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 9, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Choóng Thị Th được ly hôn với anh Trương Văn Th1.

- Về con chung: Giao 03 con chung là Trương H1 X, sinh ngày 17/3/2012, Trương Quỳnh H, sinh ngày 05/10/2013, Trương Huy H1, sinh ngày 04/4/2016 cho anh Trương Văn Th1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 03 cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Th1 không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung: Không có, không giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Choóng Thị Th nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th nộp

(biên lai thu số 003739 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được khấu trừ thành tiền án phí. Chị Th đã nộp đủ.

Chị Choóng Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã (thay đổi hộ tịch)
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Thái